

Bản án số: 91/2017/HSST
Ngày 17/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân; nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Phòng Dân tộc huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Phạm Văn Xuân; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham
gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện H,
tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm
công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2017/HSST, ngày 03 tháng 11 năm 2017
đối với:

- ***Bị cáo Nguyễn Sỹ D*** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 21 tháng 06
năm 1966. Tại phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ĐKKHKT: Khu N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở: Khu N1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Nguyễn Sỹ M
và bà: Nguyễn Thị B (đều đã chết); vợ: Chung sống như vợ chồng với Vũ Thị P,
sinh năm 1976 tại Khu N1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và 02 con; lớn
sinh năm 1998; con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng
7 năm 2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Vũ Thị P, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Khu N1, thị trấn Đ, huyện C,
tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Khu A, thị trấn N, huyện
V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Sỹ D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 30 tháng 7 năm 2017, tại km 72 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn R, xã H, huyện H, Công an huyện Hữu Lũng phối hợp với trạm kiểm soát giao thông Tùng Diên thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn Sỹ D, sinh năm 1966, trú tại Khu N1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-085.20 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên người Nguyễn Sỹ D phát hiện:

- Tại túi quần trước bên phải có một bọc quần ngoài bằng băng dính màu đen có kích thước 05cm x 05cm, bên trong có một túi nilon màu trắng miệng kẹp dính có viên đỏ đựng chất tinh thể màu trắng;

- Tại túi quần phía trước bên trái có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, số IMEI 359969/05/392463/8;

- Tại túi quần phía sau bên phải có một chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có 170.000 đồng, một giấy chứng minh nhân dân số 125596865 mang tên Nguyễn Sỹ D, một giấy đăng ký xe mô tô số 002912 của xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 085.20 mang tên Nguyễn Thị T.

Công an huyện Hữu Lũng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Sỹ D, thu giữ toàn bộ các vật chứng và phương tiện có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 300/KL-PC54 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số chất tinh thể màu trắng thu của Nguyễn Sỹ D là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 31,040 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 204/GĐ-PC54 ngày 15 tháng 8 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền 170.000 đồng thu giữ của Nguyễn Sỹ D là tiền thật.

Quá trình điều tra làm rõ: Nguyễn Sỹ D có hộ khẩu thường trú tại Khu N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh hiện đang chung sống như vợ chồng với Vũ Thị P, sinh năm 1976 tại Khu N1, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bản thân D là người sử dụng ma túy Methamphetamine. Khoảng 17 giờ ngày 30 tháng 7 năm 2017, Nguyễn Sỹ D đang ở nhà ở Khu N1, thị trấn Đ thì gặp một người đàn ông có tên C làm nghề vác hàng thuê sang nước Trung Quốc nên D hỏi nhờ C mua ma túy để sử dụng. C nhận lời mua ma túy cho D nhưng phải mua với số tiền từ 10.000.000 đồng trở lên, Nguyễn Sỹ D đồng ý và lấy 10.000.000 đồng đưa cho C.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, C đến gặp D báo đã mua được ma túy và bảo D đi cùng C ra chân núi phía sau nhà của D lấy ma túy. Đến nơi, C chỉ cho D vị trí gói ma túy C giấu ở khe núi, Nguyễn Sỹ D lấy ma túy cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Nguyễn Sỹ D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 085.20 đi ra quán bán hàng của gia đình mình ở khu G, thị trấn Đ, huyện

C, tỉnh Lạng Sơn để dọn hàng. Sau đó D tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về quê ở phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, đến 20 giờ 50 phút ngày 30 tháng 7 năm 2017, khi đi đến km 72 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn R, xã H, huyện H thì Nguyễn Sỹ D bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã làm rõ vật chứng liên quan đến việc phạm tội có 01 gói ma túy Methamphetamine của Nguyễn Sỹ D mua về để sử dụng.

Những đồ vật, tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị can gồm:

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, số IMEI 359969/05/392463/8; một chiếc ví giả da màu nâu; một giấy chứng minh nhân dân số 125596865 mang tên Nguyễn Sỹ D và số tiền 170.000 đồng là tài sản của Nguyễn Sỹ D sử dụng hàng ngày.

- Một xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 085.20 và giấy đăng ký xe mô tô số 002912 mang tên Nguyễn Thị T là của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, trú tại Khu A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho Vũ Thị P mượn sử dụng từ tháng 5 năm 2017. Việc Nguyễn Sỹ D lấy xe mô tô đi về quê ngày 30 tháng 7 năm 2017 khi tàng trữ ma túy trong người, chị P và chị T đều không biết. Sau khi làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Những vật chứng, đồ vật còn lại hiện đang tạm giữ.

Đối với người đàn ông tên C được Nguyễn Sỹ D nhờ mua ma túy, bị cáo không biết họ, địa chỉ của C nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Cáo trạng số 96/VKS-HS, ngày 03/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm m, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Áp dụng điểm m, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do các bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị

Tịch thu tiêu hủy: 01 phòng bì niêm phong dán kín, bên trong phong bì là mẫu vật ma túy, do phòng Kỹ thuật hình sự hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, số IMEI 359969/05/392463/8; một chiếc ví giả da màu nâu; một giấy chứng minh nhân dân số 125596865 mang tên Nguyễn Sỹ D và số tiền 170.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ về hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với cộng đồng

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 30 tháng 7 năm 2017, tại km 72 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn R, xã H, huyện H, Công an huyện Hữu Lũng phối hợp với trạm kiểm soát giao thông Tùng Diên thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Nguyễn Sỹ D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1- 085.20 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên người Nguyễn Sỹ D phát hiện:

Tại túi quần trước bên phải có một bọc quần ngoài bằng băng dính màu đen có kích thước 05cm x 05cm, bên trong có một túi nilon màu trắng miệng kẹp dính có viên đỏ đựng chất tinh thể màu trắng. Qua giám định là chất ma túy Methamphetamin có trọng lượng 31, 040 gam (đã trừ bì). Việc Nguyễn Sỹ D tàng trữ Methamphetamin là để sử dụng cho bản thân.

Như vậy đủ cơ sở kết luận Nguyễn Sỹ D đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với cơ thể con người. Ma túy là nguyên nhân gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định phạm tội tương tự.

Để các thể hóa hình phạt ngoài việc xem xét, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, còn phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo là người nghiện ma túy, từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 (mười) năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Tòa án nhân dân thành phố Bắc

Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến nay bị cáo đã chấp hành xong cả hai bản án và đã được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa ngày hôm nay và trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thì bị cáo không có tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì niêm phong dán kính, bên trong phong bì là mẫu vật ma túy, do phòng Kỹ thuật hình sự hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, số IMEI 359969/05/392463/8; một chiếc ví giả da màu nâu; một giấy chứng minh nhân dân số 125596865 mang tên Nguyễn Sỹ D và số tiền 170.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với người đàn ông tên C được Nguyễn Sỹ D nhờ mua ma túy, bị cáo không biết họ, địa chỉ của C nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Nên không đề cập xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm m, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ D **08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ 30 tháng 7 năm 2017

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phòng bì niêm phong dán kính, bên trong phong bì là mẫu vật ma túy, do phòng Kỹ thuật hình sự hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, số IMEI 359969/05/392463/8; một chiếc ví giả da màu nâu; một giấy chứng minh nhân dân số 125596865 mang tên Nguyễn Sỹ D và số tiền 170.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng và ủy nhiệm chi ngày 06/11/2017);

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bình